

BÀI 9. CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TỪ SAU THÁNG 4-1975

Thang điểm ... /42

(Phần 1 có 30 câu, mỗi câu 1 điểm = 30 điểm; phần 2 có 3 câu, mỗi câu 4 ý, mỗi ý 1 điểm = 12 điểm)

PHẦN 1 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn 1 phương án.

Câu 1: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh trong nước thuận lợi để tiến hành các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

- A. Đất nước đã hoàn thành công nghiệp hóa hiện đại hóa.
- B. Đất nước đã đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.
- C. Đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thống nhất.
- D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Câu 2: Điều kiện cơ bản phát huy sức mạnh toàn diện của đất nước để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

- A. độc lập và thống nhất.
- B. xóa bỏ được cấm vận.
- C. nhận giúp đỡ bên ngoài.
- D. chính trị được ổn định.

Câu 3: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bối cảnh thế giới thuận lợi để tiến hành các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

- A. Đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thống nhất.
- B. Đất nước đã đặt quan hệ ngoại giao với tất cả các nước.
- C. Đã hoàn thành triệt để khẩu hiệu "người cày có ruộng".
- D. Xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Câu 4: Đâu **không** phải là khó khăn về bối cảnh lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975?

- A. Xu thế hợp tác giữa các quốc gia.
- B. Hậu quả chiến tranh vẫn còn nặng nề.
- C. Đất nước bị Mỹ bao vây và cấm vận.
- D. Mọi quan hệ với Trung Quốc phức tạp.

Câu 5: Một trong những khó khăn về bối cảnh lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở Việt Nam từ sau tháng 4-1975 là

- A. xu thế hòa hoãn Đông - Tây tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.
- B. xu thế liên kết hợp tác giữa các quốc gia và khu vực.
- C. tình trạng bất ổn và xung đột xảy ra ở nhiều nơi.
- D. đất nước chuyển sang giai đoạn độc lập và thống nhất.

Câu 6: Đâu không phải là một trong những cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ sau tháng 4-1975 ở Việt Nam?

- A. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam (1975 - 1979).
- B. Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979 - 1989).
- C. Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ để thống nhất đất nước.
- D. Cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền của Việt Nam ở Biển Đông.

Câu 7: Sau khi lên nắm chính quyền, tập đoàn Pôn Pốt đại diện cho phái "Kơ-me Đỏ" ở Campuchia đã có hoạt động nào đối với Việt Nam?

- A. Tiến hành khiêu khích và lấn chiếm lãnh thổ.
- B. Giúp Việt Nam hàn gắn vết thương chiến tranh.
- C. Giúp Việt Nam đánh bại quân Trung Quốc.
- D. Tiến hành cấm vận nền kinh tế của Việt Nam.

Câu 8: Trong giai đoạn 1977 - 1978 quân Pôn Pốt có hành động nào sau đây đối với Việt Nam?

- A. Tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam.
 B. Tấn công một số tuyến biên giới Tây Nam và tàn sát dân.
 C. Huy động 19 sư đoàn bộ binh tiến đánh tỉnh Tây Ninh.
 D. Điều 32 sư đoàn đồng loạt tấn công biên giới phía Bắc.
- Câu 9:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam trong giai đoạn 1977 - 1978.
 A. Kế hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh ngoại giao.
 B. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh kinh tế.
 C. Chỉ đấu tranh quân sự để đánh lui quân Pôn Pốt.
 D. Chỉ đấu tranh ngoại giao để đánh lui quân Pôn Pốt.
- Câu 10:** Trong giai đoạn 1978 - 1979 quân Pôn Pốt có hành động nào say đây đối với Việt Nam?
 A. Tiến hành xâm lược trên toàn tuyến biên giới Tây Nam.
 B. Tấn công một số tuyến biên giới Tây Nam và tàn sát dân.
 C. Huy động 19 sư đoàn bộ binh tiến đánh tỉnh Tây Ninh.
 D. Điều 32 sư đoàn đồng loạt tấn công biên giới phía Bắc.
- Câu 11:** Tính chất của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam (1975 - 1979) là
 A. giải phóng. B. tự vệ. C. nội chiến. D. cải cách.
- Câu 12:** Năm 1979, Trung Quốc đồng loạt tấn công vào lãnh thổ Việt Nam dọc biên giới phía Bắc từ
 A. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
 B. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Mường Nhé (Điện Biên).
 C. Trùng Khánh (Cao Bằng) đến Phong Thổ (Lai Châu).
 D. Móng Cái (Quảng Ninh) đến Đồng Văn (Hà Giang).
- Câu 13:** Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam (1979 - 1989) diễn ra ác liệt và kéo dài nhất ở
 A. Vị Xuyên (Hà Giang). B. Móng Cái (Quảng Ninh).
 C. Trùng Khánh (Cao Bằng). D. Đồng Văn (Hà Giang).
- Câu 14:** Tính chất của cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của quân dân Việt Nam (1979 - 1989) là
 A. giải phóng. B. cải lương. C. nội chiến. D. tự vệ.
- Câu 15:** Về quản lý hành chính trên Biển Đông, Chính phủ Việt Nam có hành động nào sau đây vào năm 1982?
 A. Thành lập huyện đảo Hoàng Sa và Trường Sa.
 B. Tiến hành tổng tuyển cử trên cả nước và ở đảo.
 C. Tiến hành vận chuyển lương thực ra Hoàng Sa.
 D. Tiến hành vận chuyển lương thực ra Trường Sa.
- Câu 16:** Để thực thi chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Nhà nước Việt Nam đã
 A. tăng cường tuần tra, chốt giữ và xây dựng bia chủ quyền.
 B. nghiêm cấm nhân dân ra biển để đánh bắt thủy hải sản.
 C. tiến hành tổng tuyển cử tự do trên cả nước và các đảo lớn.
 D. ngăn cản ngư dân đóng tàu lớn để đánh bắt hải sản ở biển.
- Câu 17:** Trung Quốc có hành động nào sau đây xâm phạm chủ quyền biển, đảo Việt Nam ở Biển Đông?
 A. Cho phép ngư dân Trung Quốc tiến hành ra biển khai thác thủy hải sản.

- B. Đánh chiếm trái phép một số đảo, bãi đá thuộc quần đảo Trường Sa
- C. Xây dựng các chiến lược để phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế biển
- D. Tham gia các diễn đàn quốc tế lớn để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông

Câu 18: Trung Quốc có hành động nào sau đây xâm phạm chủ quyền biển đảo Việt Nam ở Biển Đông?

- A. Đưa giàn khoan Hải Dương - 981 đến hoạt động trong vùng biển Việt Nam.
- B. Xây dựng các chiến lược để phát triển kinh tế, trong đó có kinh tế biển
- C. Tham gia các diễn đàn quốc tế lớn để giải quyết tranh chấp ở Biển Đông
- D. Tăng cường lực lượng tại khu vực đặc quyền kinh tế của Trung Quốc.

Câu 19: Nhằm thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân dân Việt Nam đã có hành động gì để quét sạch quân xâm lược của tập đoàn Khơ-me Đỏ?

- A. Tổ chức cuộc tiến công chiến lược.
- B. Đánh phá vùng bình định lần chiếm.
- C. Tổ chức cuộc phản công tiêu diệt.
- D. Đánh phá vùng sau lưng của địch.

Câu 20: Ngày 22-12-1978, tập đoàn Khơ-me Đỏ đã huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh của Việt Nam đã

- A. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam.
- B. mở đầu cuộc hành quân tìm diệt và bình định Tây Nam.
- C. mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam.
- D. kết thúc cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Bắc.

Câu 21: Trong khoảng thời gian từ năm 1975 đến năm 1979, cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam thực hiện nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đánh đổ phát xít.
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Đánh đổ tư sản.
- D. Bảo vệ Tổ quốc.

Câu 22: Từ sau 30-4-1975, để bảo vệ an toàn lãnh thổ của Tổ quốc, Việt Nam phải đối đầu trực tiếp với những lực lượng nào?

- A. Quân xâm lược Mỹ và quân đội Sài Gòn.
- B. Quân Khơ-me đỏ và quân Trung Quốc
- C. Quân viễn chinh Mỹ và quân Trung Quốc.
- D. Quân đội Sài Gòn và quân Khơ-me đỏ.

Câu 23: Chiến thắng biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam có ý nghĩa như thế nào?

- A. Tạo thời cơ thuận lợi cho cách mạng Campuchia giành thắng lợi.
- B. Tiêu diệt hoàn toàn chế độ Pôn Pốt diệt chủng ở Campuchia.
- C. Tăng cường tình đoàn kết chiến đấu của ba nước Đông Dương.
- D. Tạo nên sức mạnh tổng hợp của Việt Nam và Campuchia.

Câu 24: Nguyên tắc của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp chủ quyền biển đảo hiện nay là

- A. bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia.
- B. sử dụng bạo lực vũ trang để chống lại mọi hành vi xâm lược.
- C. chỉ sử dụng biện pháp ngoại giao trong giải quyết tranh chấp.
- D. kêu gọi các nước trên thế giới tiến hành tẩy chay Trung Quốc.

Câu 25: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng ý nghĩa lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4 năm 1975?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch.
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- C. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.
- D. Giúp Việt Nam có thể đặt quan hệ ngoại giao, hợp tác với tất cả các nước trên thế giới.

Câu 26: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa quốc tế của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từ sau tháng 4 năm 1975?

- A. Làm thất bại ý đồ và hành động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch.
- B. Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- C. Góp phần bảo vệ độc lập dân tộc, hòa bình ở Đông Dương và khu vực Đông Nam Á.
- D. Tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước.

Câu 27: Nội dung nào sau đây không phải là bài học lịch sử của các cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc từ năm 1945 đến nay?

- A. Phát huy tinh thần yêu nước của nhân dân.
- B. Củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.
- C. Tăng cường liên minh quân sự với các nước lớn.
- D. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Câu 28: Ngày nay, tổ chức chính trị nào có vai trò trong việc củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam?

- A. Hội Cựu chiến binh Việt Nam.
- B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- C. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.
- D. Hội Nông dân Việt Nam.

Câu 29: Ở Việt Nam, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là một trong những bài học lớn, xuyên suốt quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc, trong đó

- A. sức mạnh dân tộc là yếu tố quyết định.
- B. sức mạnh thời đại là yếu tố quyết định.
- C. sức mạnh dân tộc chưa được phát huy.
- D. sức mạnh quốc tế chưa được phát huy.

Câu 30: Nội dung nào sau đây phản ánh không đúng nghệ thuật quân sự nổi bật được Đảng Cộng sản Việt Nam áp dụng trong quá trình lãnh đạo cách mạng từ sau năm 1945?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc.
- B. Kết hợp chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy.
- C. Phối hợp mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch.
- D. Giữ thế phòng ngự tích cực, tiến công khi địch đã yếu.

PHẦN 2 – CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG - SAI

Học sinh trả lời từ câu 31 đến câu 35. Ở mỗi câu, HS điền Đ trước ý đúng và S trước ý sai.

Câu 31: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Về mặt khó khăn, do thắng lợi nhanh chóng của quân và dân ta, ở miền Nam nguy cơ tan rã tại chỗ; một phần lớn đang được cải tạo, nhưng một phần nhỏ vẫn lén lút hoạt động phá hoại dưới nhiều hình thức, kể cả hình thức quân sự. Các giai cấp bóc lột, tư sản, địa chủ và tầng lớp trí thức tự sản ở miền Nam chưa được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội. Bọn tay sai của đế quốc bên ngoài đang câu kết với bọn phản cách mạng trong nước, kể cả bọn phản động đội lốt tôn giáo và bọn trùm phong kiến phản động trong các dân tộc thiểu số, nhằm chống lại ta. Nếu chúng ta không cảnh giác đề phòng, thì chúng có thể tập hợp lại để phá hoại cuộc tổng tuyển cử hoặc ít nhất cũng nhân cơ hội tổng tuyển cử mà phản tuyên truyền ta".

(Văn kiện Đảng toàn tập (Tập 37), Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 3-1-1976 về lãnh đạo cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước, NXB Chính trị Quốc gia, 2001, tr.5).

- a. Sau năm 1975, đất nước Việt Nam gặp nhiều khó khăn và thử thách.
- b. Sau năm 1975, thù trong giặc ngoài tăng cường các hoạt động phá hoại.
- c. Sau năm 1975, đất nước sạch bóng kẻ thù, nhân dân phấn khởi sản xuất.
- d. Sau năm 1975, các thế lực chống phá cách mạng đã gục ngã hoàn toàn.

Câu 32: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Về phía Quân đội nhân dân Việt Nam, có một thực tế là từ sau năm 1975, hàng loạt đơn vị quân đội đã được cho giải thể. Ở vùng biên giới Tây Nam, hầu như ta không có bộ binh thường trực, nên những tháng đầu năm 1977, khi bị quân Pôn Pốt tấn công bất ngờ, ta rơi vào thế bị động và chịu tổn thất thật lớn. Bên cạnh đó, phía Việt Nam vẫn hi vọng về một phương pháp đàm phán

hòa bình để giải quyết các xung đột. Tuy nhiên, tập đoàn Pôn Pốt tiến công ngày một mạnh mẽ hơn buộc quân đội Việt Nam phải mở cuộc phản công vào cuối năm 1977".

(Viện Sử học, Lịch sử Việt Nam thường thức, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2014).

- a. Sau năm 1975, vùng biên giới Tây Nam Việt Nam bị tập đoàn Tưởng Giới Thạch tấn công.
- b. Sau năm 1975, quân dân Việt Nam tiếp tục thực hiện cuộc đấu tranh tự vệ để bảo vệ Tổ quốc.
- c. Cuộc đấu tranh của nhân dân Việt nam chống lại Pôn Pốt là cuộc đấu tranh giải phóng.
- d. Hành động tấn công Việt Nam của Pôn ốt vi phạm nghiêm trọng chủ quyền của Việt Nam.

Câu 33: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Tinh thần yêu nước cũng giống như các thứ của quý. Có khi được trưng bày trong tủ kính, trong bình pha lê, rõ ràng, dễ thấy. Nhưng cũng có khi cất giấu kín đáo trong rương, trong hòm. Bổn phận của chúng ta là làm cho những thứ của quý kín đáo ấy đều được đưa ra trưng bày. Nghĩa là phải ra sức giải thích, tuyên truyền, tổ chức, lãnh đạo, làm cho tinh thần yêu nước của tất cả mọi người đều được thực hành vào công việc yêu nước, công việc kháng chiến".

(Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, 2011, tr. 38 - 39).

- a. Đoạn trích cho thấy tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam luôn tồn tại ở nhiều biểu hiện khác nhau.
- b. Đoạn trích cho thấy tinh thần yêu nước chỉ được phát huy hiệu quả khi có chiến tranh xảy ra.
- c. Đoạn trích cho thấy tinh thần yêu nước nếu được tổ chức, lãnh đạo sẽ được phát huy hiệu quả.
- d. Đoạn trích cho thấy tinh thần yêu nước chỉ tồn tại trong một thời gian nhất định của lịch sử.

Câu 34: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Khối đại đoàn kết toàn dân tuy có phạm vi rộng rãi nhưng lại được tổ chức một cách có hệ thống để phối hợp hành động, do đó sức mạnh của đoàn kết toàn dân được tăng lên gấp bội. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được toàn dân tiến hành một cách có tổ chức,... nên dù trải qua nhiều hi sinh, gian khổ lâu dài, nhưng cuối cùng đã giành được thắng lợi"

(Lê Hữu Nghĩa (Chủ biên), Những bài học kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 159 - 160).

- a. Khối đại đoàn kết dân tộc là nguồn sức mạnh, là nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.
- b. Sức mạnh đoàn kết của dân tộc được tăng lên gấp bội khi được tập hợp trong một tổ chức thống nhất.
- c. Khối đại đoàn kết dân tộc là nhân tố duy nhất quyết định thắng lợi của cuộc chiến tranh cách mạng.
- d. Khối đại đoàn kết dân tộc cùng sức mạnh thời đại là hai nhân tố quyết định thắng lợi của cách mạng.

Câu 35: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Ngày 22-12-1978, quân Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tấn công quy mô lớn vào Tây Ninh. Thực hiện quyền tự vệ chính đáng, quân dân Việt Nam mở cuộc tổng phản công, làm tan rã đại bộ phận quân chủ lực đối phương. Theo yêu cầu của Mặt trận Đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, quân tình nguyện Việt Nam cùng quân dân Campuchia đánh đổ chính quyền Pôn Pốt. Ngày 7-1-1979, Thủ đô Phnôm Pênh (Campuchia) được hoàn toàn giải phóng.

(Trích SGK Lịch sử 12, bộ "Kết nối tri thức với cuộc sống", tr.55)

- a. Quân Pôn Pốt mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây Nam Việt Nam là đánh vào Tây Ninh.
- b. Chiến thắng biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam tạo thời cơ cho cách mạng Campuchia thắng lợi.

- c. Chiến thắng biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam đã tiêu diệt hoàn toàn chế độ Pôn Pốt ở Campuchia.
- d. Cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam của quân dân Việt Nam (1975 -1979) mang tính chất tự vệ.